

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1011 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch vay trả nợ của Chính phủ
và các hạn mức vay nợ năm 2016

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 5697/BTC-QLN ngày 27 tháng 4 năm 2016 về việc phê duyệt kế hoạch vay trả nợ của Chính phủ và các hạn mức vay nợ năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt kế hoạch vay của Chính phủ năm 2016 là 452.000 tỷ đồng (bao gồm: vay để bù đắp bội chi là 254.000 tỷ đồng; phát hành trái phiếu Chính phủ cho đầu tư là 60.000 tỷ đồng; vay ODA, ưu đãi để cho vay lại là 43.000 tỷ đồng; vay đảo nợ khoảng 95.000 tỷ đồng). Về nguồn huy động vốn:

- Vay trong nước thông qua phát hành trái phiếu Chính phủ, vay từ Quỹ Bảo hiểm xã hội và SCIC: 336.000 tỷ đồng.

- Vay nước ngoài từ nguồn vốn ODA, ưu đãi 4.700 triệu USD (tương đương 99.000 tỷ đồng, trong đó 43.000 tỷ đồng cho vay lại và 56.000 tỷ đồng để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước).

- Bộ Tài chính theo dõi, xem xét điều kiện thị trường vốn trong nước và quốc tế để linh hoạt thực hiện huy động 17.000 tỷ đồng thông qua các hình thức khác như: phát hành trái phiếu ngoại tệ trong nước, phát hành trái phiếu quốc tế,... Trường hợp cần thiết phát hành trái phiếu quốc tế hoặc trái

phiếu Samurai, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Nghị quyết số 99/2015/NQ13 của Quốc hội.

2. Phê duyệt kế hoạch trả nợ của Chính phủ năm 2016 là 273.300 tỷ đồng. Trong đó:

- Trả nợ trực tiếp của Chính phủ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2016 là 154.000 tỷ đồng (bằng 15,2% dự toán thu NSNN năm 2016);

- Trả nợ vay nước ngoài của Chính phủ về cho vay lại khoảng 24.000 tỷ đồng;

- Đào nợ khoảng 95.000 tỷ đồng.

3. Phê duyệt hạn mức vay được Chính phủ bảo lãnh và vay thương mại trung dài hạn nước ngoài của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay tự trả năm 2016, bao gồm:

- Hạn mức vay trong nước được Chính phủ bảo lãnh năm 2016 tối đa là 39.000 tỷ đồng, bao gồm Ngân hàng Phát triển Việt Nam tối đa là 23.000 tỷ đồng; Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam tối đa là 13.000 tỷ đồng; các dự án trọng điểm quốc gia tối đa là 3.000 tỷ đồng.

- Hạn mức vay thương mại nước ngoài của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được Chính phủ bảo lãnh tối đa là 1.500 triệu USD.

- Hạn mức vay thương mại nước ngoài của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay tự trả là 5.500 triệu USD.

4. Hạn mức trái phiếu chính quyền địa phương là 12.500 tỷ đồng.

5. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch vay và trả nợ của Chính phủ đảm bảo theo đúng kế hoạch được giao.

- Rà soát, đánh giá toàn bộ các chương trình, dự án đã có chủ trương cấp bảo lãnh Chính phủ nhưng chưa cấp, nhu cầu vốn vay của các dự án cấp bách, trọng điểm được ưu tiên xem xét cấp bảo lãnh Chính phủ giai đoạn 2016-2020 để lập Đề án xây dựng danh mục các dự án được ưu tiên xem xét cấp bảo lãnh Chính phủ giai đoạn 2016-2020, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

- Tổ chức đánh giá công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trong thời gian qua để xây dựng Đề án tăng cường hiệu quả đối với công tác quản lý nợ địa phương.

- Nghiên cứu, trình Chính phủ phương án phát hành trái phiếu quốc tế để tái cơ cấu nợ công theo Nghị quyết của Quốc hội.

6. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội trong trường hợp giải ngân vốn ODA, vay ưu đãi thực tế năm 2016 cho cân đối ngân sách nhà nước vượt quá 56.000 tỷ đồng.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giám sát việc vay thương mại nước ngoài của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay, tự trả trong hạn mức được duyệt. Trường hợp cần thiết phải bổ sung hạn mức vay để đáp ứng nhu cầu thực tế vay nước ngoài trung hạn của doanh nghiệp FDI, Ngân hàng Nhà nước thống nhất với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý 3 năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN,
các PCN, Trợ lý TTg;
các Vụ: QHQT, KTN, KGVX,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTT (3). 28



Nguyễn Xuân Phúc